TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-ST
Ngày: 30-3-2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị

2. Ông Nguyễn Hồng Phong

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 02 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 03 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hà B, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2023

(Bà B có mặt, bà T xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Hà B trình bày: Bà B có tham gia hụi do bà T làm chủ thảo, cụ thể:

Dây hụi thứ nhất: Hụi trị giá 3.000.000đ, khui ngày 05/01/2021 (âm lịch), 01 tháng khui một lần, hụi gồm 24 phần, bà B tham gia 01 phần, trong phiệu hụi tên

Hà B số thứ tự là 8, bà B đã đóng hụi được 16 kỳ số tiền vốn là 40.000.000đ. Kỳ thứ 17 và thứ 18 hụi nghỉ do dịch covid 19. Đến kỳ hụi thứ 19 (tháng 7/2022 âm lịch) thì hụi bể. Tổng số tiền hụi bà B đã đóng cho bà T là 40.000.000đ (mỗi kỳ đóng 2.500.000đ x 16 kỳ). Tại đơn khởi kiện bà B yêu cầu bà T ông V liên đới trả tiền hụi theo giá hụi chết là 49.5000.000đ. Tại phiên hòa giải bà B chỉ yêu cầu bà T và ông V liên đới trả tiền hụi là 40.000.000đ, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả một lần. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Dây hụi thứ hai: Hụi trị giá 3.000.000đ, khui ngày 10/7/2020 âm lịch, 01 tháng khui một lần, hụi gồm 24 phần, bà B tham gia 01 phần, trong phiệu hụi tên Hà B số thứ tự là 9, bà B đã đóng hụi được 19 kỳ số tiền là 47.500.000đ. Đến kỳ hụi tháng 5/2022 âm lịch thì hụi bể. Tổng số tiền hụi bà B đã đóng cho bà T là 47.500.000đ (mỗi kỳ đóng 2.500.000đ x 19 kỳ). Tại đơn khởi kiện bà B yêu cầu bà T ông V liên đới trả tiền hụi theo giá hụi chết là 55.500.000đ. Tại phiên hòa giải bà B chỉ yêu cầu bà T và ông V liên đới trả tiền hụi là 47.500.000đ, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả một lần. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác. Tổng cộng cả 02 dây hụi bà B yêu cầu bà T ông V liên đới trả tổng số tiền nợ hụi là 87.500.000đ, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu bà T ông V trả nợ một lần. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị T trình bày: Bà T thống nhất bà B có tham gia hụi do bà T là chủ thảo như bà B trình bày, thống nhất số tiền bà B đã đóng hụi như bà B trình bày cụ thể:

Dây hụi thứ nhất: Hụi trị giá 3.000.000đ, khui ngày 05/01/2021 âm lịch, 01 tháng khui một lần, hụi gồm 24 phần, bà B tham gia 01 phần, trong phiệu hụi tên Hà B số thứ tự là 8, bà B đã đóng hụi được 16 kỳ số tiền là 40.000.000đ. Kỳ thứ 17 và thứ 18 hụi nghỉ do dịch covid 19. Đến kỳ hụi thứ 19 (tháng 7/2022 âm lịch) thì hụi bể. Tổng số tiền hụi bà B đã đóng cho bà T là 40.000.000đ (mỗi kỳ đóng 2.500.000đ x 16 kỳ).

Dây hụi thứ hai: Hụi trị giá 3.000.000đ, khui ngày 10/7/2020 âm lịch, 01 tháng khui một lần, hụi gồm 24 phần, bà B tham gia 01 phần, trong phiệu hụi tên Hà B số thứ tự là 9, bà B đã đóng hụi được 19 kỳ số tiền là 47.500.000đ. Đến kỳ hụi tháng 5/2022 âm lịch thì hụi bể. Tổng số tiền hụi bà B đã đóng cho bà T là 47.500.000đ (mỗi kỳ đóng 2.500.000đ x 19 kỳ).

Bà T đồng ý liên đới với ông V trả cho bà B tổng số tiền nợ hụi là 87.500.000đ nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ bắt đầu trả từ tháng 7/2023 đến khi hết số tiền nợ hụi.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V do bà Lê Thị T trình bày: Ông V thống nhất với lời trình bày của bà T.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu bà T và ông V liên đới trả số tiền 80.980.000đ. Bà T vắng mặt nhưng có đơn không đồng ý trả mỗi kỳ hụi số tiền 2.500.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Bà Phan Thị Hà B khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V trả số tiền hụi phát sinh từ hợp đồng góp hụi. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa.

[1.2]. Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Hà B, HĐXX xét thấy:

Dây hụi thứ 1: Bà T thừa nhận ngày 05/01/2021 (âm lịch) bà B tham gia 01 phần hụi giá 3.000.000đ do bà T làm chủ hụi, tháng khui 01 lần, hụi 24 phần. Bà B cho rằng đã đóng được 16 kỳ hụi số tiền vốn góp là 40.000.000đ tương đương mỗi kỳ đóng 2.500.000đ. Tại biên bản hòa giải ngày 06/3/2023 bà T thống nhất số tiền bà B đã đóng là 40.000.000đ tuy nhiên ngày 29/3/2023 bà T có đơn không đồng ý mỗi kỳ hụi bà T đã đóng số tiền 2.500.000đ nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh số tiền bà B đóng mỗi kỳ là bao nhiêu. Tại phiên tòa bà B xác định đã đóng số tiền vốn góp là 33.480.000đ và hụi bể vào tháng 7/2022 (AL) đồng thời thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu bà T ông V trả tiền vốn góp số tiền 33.480.000đ là phù hợp nên được chấp nhận.

Dây hụi thứ 2: Tại bản tự khai bà T thừa nhận ngày 10/7/2020 (AL) bà B tham gia 01 phần hụi giá 3.000.000đ, hụi 24 phần, bà B đóng được 19 kỳ số tiền 47.500.000đ. Tại biên bản hòa giải ngày 06/3/2023 bà T thống nhất số tiền bà B đã đóng là 47.500.000đ tuy nhiên ngày 29/3/2023 bà T có đơn không đồng ý mỗi kỳ hụi bà T đã đóng số tiền 2.500.000đ nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh số tiền bà B đóng mỗi kỳ là bao nhiêu. Do đó căn cứ vào lời trình bày của bà T trong quá trình giải quyết vụ án xác định số tiền bà B đóng cho bà T ở dây hụi này là 47.500.000đ. Các bên xác định hụi bể vào tháng 5/2022 (AL) nên bà B yêu cầu bà T ông V trả số tiền 47.500.000đ là phù hợp nên được chấp nhận.

Về lãi suất: Bà B không yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ hụi nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với yêu cầu xin trả dần: Bà T xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi trả hết số tiền nợ hụi cho bà B nhưng không được bà B đồng ý. Pháp luật không quy định việc cho trả dần nên ý kiến của bà T không được chấp nhận. Buộc bà T ông V phải liên đới trả 01 lần số tiền nợ hụi cho bà B.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà B được chấp nhận nên bà T ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà B theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Bà B không phải chịu án phí, hoàn tiền tạm ứng án phí cho bà B theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ; Điều 27, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hà B đối với bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V phải liên đới trả cho bà Phan Thị Hà B tổng số tiền hụi là 80.980.000 đồng.

Kể từ ngày bà Phan Thị Hà B có đơn yêu cầu thi hành án, thì bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V phải liên đới chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn V phải liên đới chịu 4.049.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phan Thị Hà B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà B số tiền 2.625.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002887 ngày 03/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

3. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt bản án hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện

thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Long An;*
- *THA, VKS huyện Thủ Thừa;*
- *Các đương sự;*
-*Lưu AV, HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hương